

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU**

**GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

*Nam Định, tháng 5 năm 2021*



SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH  
**TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/KH-THPTCHH

Hải Hậu, ngày 08 tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

### **I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU.**

#### **1. Vị trí của nhà trường**

Hải Hậu là huyện ven biển, có truyền thống hiếu học, văn hóa, anh hùng, huyện nông thôn mới đầu tiên của cả nước và cũng là huyện có bề dày thành tích trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh Nam Định. Huyện gồm có 31 xã và 3 thị trấn gồm thị trấn Yên Định, thị trấn Cồn và thị trấn Thịnh Long.

Để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của con em phía Đông Nam huyện Hải Hậu, ngày 10 tháng 4 năm 1998, chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ký quyết định số 513/QĐ-UB, thành lập trường PTTH công lập Hải Hậu C, nay là trường THPTC Hải Hậu.

Trường được đặt tại trung tâm thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu – mảnh đất anh hùng, giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, con người ham học, nghĩa tình.

#### **2. Tình hình kinh tế địa phương**

Kinh tế của Hải Hậu khá đa dạng, gồm nông nghiệp (trồng lúa), đánh bắt và chăn nuôi thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ (nghề mộc...), làm muối, cây cảnh và đặc biệt là du lịch. Huyện Hải Hậu phát triển du lịch tại bãi tắm Thịnh Long, nhà thờ đổ Hải Lý. Ngoài ra cảng Thịnh Long cũng đóng vai trò trong phát triển kinh tế của huyện. Bốn xã được coi là mũi nhọn trong nền kinh tế Hải Hậu là thị trấn Cồn - nơi có chợ Cồn là trung tâm của cả vùng. Thị trấn Cồn khang trang, sạch đẹp, tình hình an ninh, chính trị ổn định, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên.

Trong những năm qua, đời sống, kinh tế của huyện Hải Hậu nói chung và thị trấn Cồn nói riêng ngày càng được nâng lên nhờ hoạt động buôn bán sôi động. Nhiều gia đình quan tâm, chăm lo cho việc học tập của con cái và quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường.

#### **3. Tình hình giáo dục**

Huyện Hải Hậu là huyện có phong trào giáo dục phát triển có bề dày thành tích so với phong trào giáo dục của cả tỉnh Nam Định. Huyện có 7 trường THPT

công lập gồm Trường THPT A Hải Hậu, Trường THPT B Hải Hậu, Trường THPT C Hải Hậu, Trường THPT Thịnh Long, Trường THPT Trần Quốc Tuấn, Trường PTTH Vũ Văn Hiếu và Trường THPT An Phúc). Nhiều năm liền, huyện Hải Hậu luôn là huyện có phong trào giáo dục phát triển mạnh nhất của tỉnh Nam Định.

Trường THPT C Hải Hậu mặc dù mới được thành lập hơn 20 năm nhưng đã khẳng định là một trong những trường có chất lượng đào tạo tốt, đã đạt được những thành tích đáng tự hào trên các mặt hoạt động giáo dục. Với mục tiêu giáo dục toàn diện, hình thành cho học sinh những phẩm chất, năng lực cần thiết để từ đó hình thành nhân cách, sự tự lập, sáng tạo và hội nhập cho học sinh đã tạo được sự tin tưởng và lựa chọn theo học của học sinh. Trong nhiều năm liền, nhà trường luôn xếp trong top 15 các trường THPT của tỉnh Nam Định.

## **II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

### **1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

- Căn cứ vào Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Căn cứ vào Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hải Hậu lần thứ XXVII; Nghị quyết Đại hội chi bộ trường THPT C Hải Hậu lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Căn cứ công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

- Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng trường THPT C Hải Hậu nhiệm kỳ 2021 – 2026 về việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1. Thực trạng số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường năm học 2020-2021**

- Điểm mạnh

+ Độ tuổi trung bình của cán bộ, giáo viên nhà trường ở độ tuổi trung bình, bình quân 35 tuổi, cơ cấu theo độ tuổi hợp lý và có tính kế thừa. Đa số giáo viên đều có trình độ, tay nghề tốt (trong đó có 08 trình độ Thạc sĩ)

+ Có khả năng thích ứng với chương trình GDPT 2018.

+ Cơ bản đội ngũ giáo viên nhà trường tâm huyết với nghề, có năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và khai thác thông tin.

+ 46/60 (76.67%) giáo viên tư vấn và hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và các hoạt động giáo dục.

+ 52/60 (86.67%) giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh.

- Điểm tồn tại, hạn chế

+ Số lượng: Thiếu 05 giáo viên.

+ Kinh nghiệm, khả năng thích ứng: Một số giáo viên có tâm lý ngại thay đổi, ít có khả năng thích ứng với phương pháp giảng dạy phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

+ 41/60 (68,33%) giáo viên sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế.

+ 9/60 (15%) giáo viên còn hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

+ Một số giáo viên chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kết quả giảng dạy còn thấp so với yêu cầu.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 72, trong đó: Cán bộ quản lý: 04; giáo viên 60; nhân viên: 08.

- Về cơ cấu, số lượng:

+ Cơ cấu giới tính: Nam  $25/72 = 34.72\%$  ; Nữ  $47/72 = 65.28\%$

+ Độ tuổi: Độ tuổi trung bình 38.23 tuổi.

- Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Đội ngũ	Số lượng	Số lượng hiện có	Thực trạng đội ngũ			
			ĐH	Thạc sĩ	Thừa	Thiếu
Cán bộ quản lý	4	3	1	0	0	0
Tổ trưởng tổ chuyên môn	7	7	0	0	0	0

Giáo viên	60	52	7	0	0	0
Môn học bắt buộc	32					
Môn Ngữ văn	8	7	1	0	0	0
Môn Toán	10	10	0	2	0	0
Môn Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	7	6	1	0	1	1
Môn Giáo dục thể chất & QPAN	7	7	0	0	1	1
Nhóm môn Khoa học xã hội	9					
Môn Lịch sử	3	2	1	1	0	0
Môn Địa lí	4	4	0	2	0	0
Môn GD&ĐT	2	2	0	0	0	0
Nhóm môn Khoa học Tự nhiên	12					
Môn Vật lý	4	3	1	1	0	0
Môn Hóa học	6	4	2	3	0	0
Môn Sinh học	2	2	0	0	0	0
Nhóm môn công nghệ	7					
Môn Công nghệ	4	4	0	2	0	0
Môn Tin học	3	2	1	1	0	0
Môn Âm nhạc	0	0	0	0	1	1
Môn Mỹ thuật	0	0	0	0	1	1
Môn học tự chọn	0					
Môn tiếng Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0
Môn Ngoại ngữ 2	0	0	0	0	1	1
Nhân viên	8	2	0	1	0	0
Tổng	72	52	8	13	5	5

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và yêu cầu của chương trình GDPT 2018, trong năm học 2022-2023 trở đi nhà trường thiếu 05 và thừa 12 giáo viên (Theo cơ cấu môn học). Đội ngũ nhân viên thừa 01 đồng chí.

## 2.2. Kết quả giáo dục toàn diện học sinh:

### a) Kết quả xếp loại học tập

Năm học	Học lực					
	Tổng số HS	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
2016-2017	1159	285/1159 = 24,59%	716/1159 = 61,78%	151/1159 = 13,03%	07/1159 = 0,60%	0/1159 = 0%
2017-2018	1124	404/1124 = 35,94%	562/1124 = 50,0%	140/1124 = 12,46%	18/1124 = 1,60%	0/1124 = 0%
2018 - 2019	1125	429/1125 = 38,13%	542/1125 = 48,18%	146/1125 = 12,98%	5/1125 = 0,44%	1/1125 = 0,99%
2019 - 2020	1160	474/1160 = 40.86%	555/1160 = 47.84	122/1160 = 10.52%	9/1160 = 78%	0%

Như vậy kết quả rèn luyện về Học lực của học sinh có tiến bộ rõ rệt, số học sinh giỏi tăng lên, số học sinh khá, trung bình, yếu giảm xuống.

**b) Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh**

Năm học	Hạnh kiểm				
	Tổng số HS	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
2016-2017	1159	1121/1159 = 96,72%	37/1159 = 3,19%	01/1159 = 0,09%	0/1159 = 0%
2017-2018	1124	1098/1124 = 97,69%	25/1124 = 2,22%	01/1124 = 0,09%	0/1124 = 0%
2018 - 2019	1125	1091/1125 = 96.98%	31/1125 = 2.76%	01/1125 = 0.09%	0 /1125 = 0%
2019 - 2020	1160	1121/1160 = 96.62%	39/1160 = 3,38%	0 = 0%	0 = 0%

Chất lượng về Hạnh kiểm của học sinh cũng tăng vọt so với trước, không có học sinh có hạnh kiểm yếu, kém, trung bình.

**c) Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh**

Năm	Xếp giải, xếp thứ	Số giải đạt được	Các đội đạt giải cao
2016-2017	Đồng đội đạt Giải	9/9 đội xếp trên	Địa Lý, Hùng biện

	KK. Xếp thứ 16/44 trường THPT toàn tỉnh.	trung bình của sở, 9/9 đội dự thi đều có giải cá nhân.	Tiếng Anh, Sinh học, Vật Lý
2017-2018	Đồng đội đạt Giải Nhì. Xếp thứ 04/56 trường THPT toàn tỉnh.	11/11 đội xếp trên trung bình của sở, 11/11 đội dự thi đều có giải cá nhân trong đó 06 giải Nhất, 15 giải Nhì, 20 giải Ba, 11 giải Khuyến khích.	Lịch sử xếp thứ 1, Văn xếp thứ 2, Môn XHTH xếp thứ 3, Hóa xếp thứ 3, Tiếng Anh xếp thứ 5, Môn KHTN xếp thứ 7, Toán xếp thứ 13
2018 – 2019	Đồng đội đạt Giải KK, xếp thứ 17/56 trường trong toàn tỉnh	07 giải nhì, 10 giải ba, 9 giải khuyến khích	Địa lý xếp thứ Nhất, Toán xếp thứ 4, Ngoại ngữ xếp thứ 6...
2019 - 2020	Sở không tổ chức thi HSGVH ( do dịch bệnh)		
2020-2021	Đồng đội đạt giải Nhì, xếp thứ 10/45 trường THPT công lập trong toàn tỉnh	9 giải nhì, 11 giải ba, 6 giải khuyến khích	Tổ hợp khối A1 xếp thứ 3, Tin học xếp thứ 8, tổ hợp khối C, B xếp thứ 9...

### **2.3. Kết quả đánh giá xếp loại CB, GV, NV và học sinh tham gia các Hội thi cấp trường, cấp tỉnh**

- Kết quả thi GVG

+ Năm học 2016-2017 Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường có 6 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường.

+ Năm học 2017-2018 Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh có 4/4 đồng chí đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi. Toàn đoàn được tặng cờ giải Nhì, xếp thứ 5/56 trường THPT trên toàn tỉnh. Cá nhân đạt 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 2 giải Ba.

+ Năm học 2018-2019 tham gia hội giảng, hội thảo cụm tại THPT A Hải Hậu có 01 tiết dạy đạt loại Giỏi và 01 tiết hội thảo chuyên đề đạt loại Tốt.

+ Năm học 2019 – 2020 tham gia hội giảng, hội thảo cụm tại THPT C Hải Hậu có 01 tiết dạy đạt loại Giỏi và 01 tiết hội thảo chuyên đề đạt loại Tốt.

+ Năm học 2020-2021 có 5 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh có 4/5 giáo viên đạt loại giỏi (có 03 giáo viên được nhận giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT, 01 giáo viên được khen thưởng ứng dụng CNTT hiệu quả nhất)



			cấp tỉnh		Bộ GD&ĐT	khen của UBND tỉnh	Giám đốc Sở
2016 -2017	75	12	0	75	0	0	04
2017- 2018	74	12	0	74	0	0	04
2018 -2019	72	12	0	72	02	0	05
2019- 2020	75	12	01	70	01	0	03

- Học sinh giỏi văn hoá

Năm học	Số đội	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Xếp chung toàn tỉnh
2014-2015	9	25	0	5	14	6	Giải Ba đồng đội
2015-2016	9	21	0	9	5	7	Giải Ba đồng đội
2016-2017	9	24	0	3	11	10	Giải khuyến khích
2017 - 2018	11	52	6	15	20	11	Giải Nhì
2018- 2019	9	26	0	7	10	9	Giải khuyến khích
2020-2021	9	26	0	9	11	7	Giải Nhì

- Kết quả thi Hùng biện tiếng Anh

Năm học	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Xếp chung toàn tỉnh
2013 -2014	3	0	0	1	2	
2014-2015	1	0	0	1	0	Giải KK đồng đội
2015-2016	2	0	0	1	1	Giải KK đồng đội
2016-2017	2	0	1	0	1	Giải Ba đồng đội
2017 -2018	2	0	0	1	1	
2018-2019	3	0	2	1	0	Giải Nhì đồng đội
2019- 2020	3	0	1	2	0	Giải Nhì đồng đội
2020-2021	3	1	1	1	0	Giải Nhì đồng đội

- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào đại học

Nhà trường có 03 năm được xếp vào top 200 trường THPT có điểm thi đại học cao nhất toàn quốc; từ năm 2010 đến nay số học sinh đỗ đại học đợt I chiếm tỷ lệ trên 80%. Năm học 2019-2020 có 07 học sinh đạt điểm 10, 01 học sinh thủ khoa khối B và đạt điểm 10 duy nhất môn Sinh của tỉnh Nam Định.

## **2.5. Kết quả tăng cường cơ sở vật chất, xây mới phòng học, phòng chức năng, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn**

### **a) Cơ sở vật chất các nhà trường**

Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2017 nên cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được việc dạy, học và tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt. Có đầy đủ tường rào, cổng trường, phòng học (30 phòng học kiên cố đủ bàn ghế, bảng chống lóa, quạt, hệ thống ánh sáng...); có 10 phòng bộ môn (phòng thí nghiệm, thực hành tin học, ngoại ngữ); phòng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, các phòng chức năng, sân chơi, bãi tập... được bố trí hợp lý đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học.

- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, hoạt động quản lý, điều hành của nhà trường (máy tính, thiết bị thí nghiệm, máy chiếu, bàn ghế học sinh, giáo viên, thư viện, hệ thống internet..) đầy đủ đáp ứng về cơ bản cho công tác dạy và học.

- Bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học: Có đầy đủ các sổ theo dõi việc nhập thiết bị; đủ hồ sơ sử dụng thiết bị, phòng thực hành, thí nghiệm; thực hiện tốt việc bảo quản, vệ sinh, trang thiết bị dạy học; có kế hoạch mua sắm, sửa chữa và bảo dưỡng trang thiết bị.

- Thư viện Nhà trường đạt chuẩn: gồm 02 phòng đọc cho HS và GV, 01 kho sách.

- Nhà đa năng hoạt động hiệu quả, 5900 m<sup>2</sup> sân bãi phục vụ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và TDTT.

- Dãy nhà công vụ gồm 7 phòng đáp ứng đủ nhu cầu của CB, Gv, CNV.

- Nếu áp dụng chương trình giáo dục PT mới:

+ Nhà trường còn thiếu 3 phòng học: bộ môn Âm Nhạc, bộ môn Mỹ thuật, bộ môn Công nghệ.

+ Hướng khắc phục tạm thời: Cải tạo 1 phòng kho, 1 phòng họp tổ bộ môn, 1 phòng sử dụng công nghệ thông tin.

### **b) Xây dựng trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn**

Nhà trường luôn qua tâm xây dựng “trường học xanh - sạch - đẹp và an toàn” góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Khuôn viên trường có hệ thống cây xanh bóng mát chiếm 60% diện tích sân trường, có thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh hài hòa phù hợp với quang cảnh nhà trường.

- Tiến hành trồng thêm các cây bóng mát (hoa sữa, cây bàng), trồng hoa trong các bồn cây trên sân trường, nhằm tạo cảm giác thoải mái cho CB, GV, NV và HS sau các giờ giảng dạy, học tập và lao động.

- Công trình vệ sinh đạt chuẩn: Có đủ các khu vệ sinh phân biệt dành cho giáo viên (06 nhà vệ sinh nam /nữ riêng biệt) và khu vệ sinh cho học sinh (có 20 nhà vệ sinh nam/nữ riêng biệt), cá khu vệ sinh sạch sẽ.

- Nước sạch: Nhà trường có hệ thống lọc nước Bách Khoa, máy lọc nước RO, bể chứa nước mưa để cung cấp nguồn nước uống cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh, an toàn, có kiểm nghiệm theo định kì.

- Hệ thống thoát nước: Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo thoát nước tốt, có tấm đập đảm bảo vệ sinh an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Công tác xử lý rác thải: Nhà trường phối hợp với đơn vị xử lý rác thải TT Côn thu gom, tiêu hủy rác đảm bảo vệ sinh môi trường trong khuôn viên trường học và khu vực lân cận.

- Thường xuyên cắt, tỉa cành những cây cao trong khu vực trường để khỏi bị ngã đổ vào mùa mưa bão hoặc khi có gió lớn.

- Tuyên truyền cho học sinh tránh xa những nơi nguy hiểm (như công trường đang thi công, ao, suối, đường dây điện...) để đề phòng những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra sửa chữa những bàn ghế hư hỏng, hệ thống điện, quạt đảm bảo an toàn cho học sinh ngồi học. Trang bị dụng cụ tập thể dục thể thao, loại bỏ những dụng cụ không chắc chắn để đảm bảo an toàn cho học sinh sử dụng

### III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

#### 1. Môi trường bên trong

Lĩnh vực	Mặt mạnh	Mặt yếu
Đội ngũ CBGV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo số lượng, 100% đạt chuẩn; 10% trên chuẩn.</li> <li>- Đội ngũ CBGV đang độ tuổi trung bình trên 35 có đủ kinh nghiệm, nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới và có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu dạy học của Chương trình GDPT 2018.</li> <li>- Có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, sự sáng tạo và vươn lên hoàn thành tốt công việc được giao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh. Số ít giáo viên có đủ trình độ ngoại ngữ để dạy học các môn khoa học bằng tiếng Anh.</li> <li>- Đời sống còn nhiều khó khăn, hầu hết đang trong độ tuổi sinh đẻ hoặc nuôi con nhỏ,</li> <li>- 30% CB, GV, NV chưa có nhà riêng, đang sống cùng nhà bố mẹ hoặc ở nhà thuê.</li> </ul>

<p>Học sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số đạo đức tốt, sống có trách nhiệm, tự giác chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước.</li> <li>- Đa số có ý thức học tập, cần cù, chịu khó, ham học hỏi và nỗ lực vươn lên để khẳng định bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số học sinh chưa thực sự cố gắng trong học tập và rèn luyện nên kết quả học tập còn thấp.</li> <li>- Còn hạn chế về kỹ năng sống, kỹ năng học tập hiện đại. Chưa chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học kỹ thuật</li> <li>- Còn hạn chế về ngoại ngữ.</li> </ul>
<p>CSVC, Thiết bị, diện tích</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ phòng học, phòng làm việc, bàn ghế học sinh; đủ diện tích đất theo quy định của trường chuẩn quốc gia và đáp ứng được yêu cầu Chương trình GDPT 2018.</li> <li>- Sách, thiết bị, thí nghiệm đủ chuẩn, phục vụ tốt cho dạy và học, nghiên cứu khoa học kỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng thực hành, thí nghiệm; phòng bộ môn chưa đủ diện tích theo quy định.</li> <li>- Sân vận động, nhà đa năng nhỏ, hẹp, không đảm bảo cho hoạt động có quy mô lớn.</li> <li>- Thiết bị CNTT phủ 30% phòng học thông thường, có 01 phòng học tích hợp đủ thiết bị dạy học hiện đại, 70% chưa có phòng học CNTT</li> </ul>
<p>Thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thông tin tốt đảm bảo về mặt truyền thông. Giáo viên, học sinh có khả năng sử dụng nhiều phần mềm tiện ích để khai thác học liệu và phục vụ cho các hoạt động dạy học trực tiếp và trực tuyến.</li> <li>- Có đủ máy vi tính cho học sinh học tập, cho CB, GV, NV làm việc theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất cho các phòng tin học, ti vi thông minh các lớp học...</li> <li>- Có website, hệ thống quản lý dữ liệu điện tử phục vụ cho công tác quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số ít CBGV chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018</li> <li>- Mở rộng quan hệ cộng đồng, hợp tác với các doanh nghiệp về ứng dụng CNTT còn hạn chế</li> <li>- Nhiều giáo viên chưa mạnh dạn sử dụng CNTT trong quá trình dạy học.</li> </ul>
<p>Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân sách theo chỉ tiêu được cấp đầy đủ hằng năm.</li> <li>- Ngoài ra còn có nguồn thu từ</li> </ul>	<p>Năng lực hoạt động kinh tế trường học còn hạn chế; Nguồn thu thêm để phát</p>

	<p>học phí theo quy định của Nhà nước và nguồn hỗ trợ của PHHS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đã tạo thuận lợi cho nhà trường chủ động chi tiêu mọi hoạt động.</li> <li>- Các nguồn xã hội hóa giáo dục cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.</li> </ul>	<p>triển chủ yếu là nguồn huy động hằng năm để khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ cho học sinh nghèo vượt khó.</p>
Đổi mới giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai đầy đủ, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học chuẩn bị cho Chương trình GDPT 2018.</li> <li>- Nhà trường có kế hoạch triển khai các đổi mới giáo dục hằng năm tới tất cả đội ngũ CB, GV, NV. Phát huy năng lực của đội ngũ để thực hiện các đổi mới giáo dục. Cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực. Nâng cao hiệu quả công tác tự bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.</li> <li>- Tích cực ứng dụng CNTT vào việc đổi mới dạy học và quản lý...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc nhận thức về đổi mới giáo dục tương đối tốt nhưng hành động chưa theo kịp. Hỗ trợ về tài chính cho việc đổi mới giáo dục còn hạn chế, chưa kích thích được sự sáng tạo của đội ngũ. CSVC còn thiếu thốn, kinh phí còn hạn hẹp, chưa góp phần thúc đẩy cho công tác đổi mới giáo dục một cách nhanh chóng, đặc biệt là công tác dạy học trải nghiệm sáng tạo.</li> </ul>
Lãnh đạo và quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt chuẩn trình độ đào tạo cán bộ quản lý.</li> <li>- CBQL luôn tự học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.</li> <li>- Quản lý trường học theo kế hoạch dài hạn và ngắn hạn, với định hướng rõ ràng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ ngoại ngữ vẫn còn có phần hạn chế.</li> <li>- Việc xây dựng văn hóa trường học đang ở mức độ bình thường, chưa cao so với yêu cầu đặt ra.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tỷ lệ tín nhiệm tương đối cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có uy tín trong học sinh, PHHS, lãnh đạo và nhân dân địa phương.</li> <li>- Các đoàn thể chính trị, xã hội hoạt động hiệu quả góp phần xây dựng trường học vững mạnh</li> </ul>	
--	---	--

## 2. Môi trường bên ngoài

Lĩnh vực	Thời cơ (O)	Thách thức (T)
Cơ chế, chính sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực GD&amp;ĐT tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường.</li> <li>- Các văn bản hướng dẫn của nhà nước và của ngành đã chỉ rõ định hướng phát triển nhà trường.</li> <li>- Các cấp, các ngành, chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động giáo dục và định hướng phát triển của nhà trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số văn bản về chế độ chính sách; cơ chế còn bất cập với thực tiễn.</li> <li>- Lương, thưởng của CB, GV, NV vẫn còn thấp chưa thể tạo động lực và phát huy hết nhiệt tình trong công tác để phát triển nhà trường.</li> </ul>
Kinh tế địa phương, gia đình học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyện Hải Hậu là điển hình nông thôn mới của cả nước với những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế của địa phương. Trong đó, thị trấn Cồn là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa tạo thêm động lực phát triển kinh tế, xã hội địa phương cũng là động lực phát triển nhà trường.</li> <li>- Một số gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khá giả và có sự quan tâm chăm lo đến việc học tập của con cái nên sẵn sàng hợp tác với nhà trường trong sự nghiệp giáo dục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số gia đình học sinh của nhà trường kinh tế ở mức trung bình, phụ thuộc vào nghề công nhân, làm ruộng, đi biển. Nhiều gia đình học sinh đang hưởng trợ cấp của nhà nước.</li> <li>- Nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoặc bản thân ốm đau bệnh tật phải nghỉ học chữa bệnh và không có điều kiện tiếp cận những đổi mới của giáo dục.</li> </ul>

<p>Văn hóa, xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyện Hải Hậu hơn 30 năm là điển hình văn hóa toàn quốc đã tạo điều kiện và môi trường thuận lợi trong xây dựng văn hóa nhà trường. Các hoạt động văn hóa, xã hội của địa phương rất sôi động đã có những tác động tích cực tới các hoạt động giáo dục của nhà trường.</li> <li>- Nhiều địa phương, gia đình, họ tộc có tổ chức khuyến học, thúc đẩy tốt việc học tập của học sinh.</li> <li>- An ninh, chính trị ổn định tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục, đào tạo và công tác quản lý, giáo dục học sinh của nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biểu hiện sống xa hoa lãng phí, tệ nạn ngoài xã hội như ma túy, ít nhiều đã ảnh hưởng đến học đường</li> <li>- Hiện tượng bạo lực học đường thỉnh thoảng vẫn còn tái diễn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.</li> </ul>
<p>Công nghệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CNTT và truyền thông phát triển tạo điều kiện nghiên cứu, học tập cho người dạy và người học, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy nhu cầu học tập của học sinh trong nhà trường.</li> <li>- Các cơ quan VNPT, Viettel...đã có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tốt trong các hoạt động cung ứng dịch vụ viễn thông trong nhà trường để phục vụ cho các hoạt động dạy và học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng mạng internet và các phương tiện thông tin không đúng đắn đã làm ảnh hưởng đến thời gian học tập, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số học sinh.</li> <li>- Nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện tiếp xúc với công nghệ để phục vụ cho học tập của học sinh tại gia đình.</li> </ul>
<p>Quan hệ cộng đồng, quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do địa bàn thị trấn, sát đường quốc lộ 21A nên việc giao lưu cộng đồng cũng thuận tiện, giao thông đi lại thuận lợi dễ dàng.</li> <li>- Các hoạt động hợp tác với trung tâm ngoại ngữ, các trường đại học...tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, học tập đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ quốc tế cộng đồng càng ngày càng mở rộng, du nhập các lối sống thiếu văn minh ảnh hưởng việc rèn luyện đạo đức của học sinh.</li> <li>- Việc phối hợp với các cơ sở, trung tâm ngoại ngữ cho việc dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài chưa được triển khai do trình độ</li> </ul>

	hoạt động hướng nghiệp hiệu quả cho học sinh.	ngoại ngữ của học sinh nhà trường còn hạn chế và điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh chưa đủ để đáp ứng yêu cầu việc học.
--	---	---

Từ những nhận định về hiện trạng mặt mạnh, mặt yếu, cơ hội, thách thức của trường, Hội đồng trường đề ra các định hướng và giải pháp chiến lược phát triển trường học như sau:

#### **IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 -2025**

##### **1. Sứ mệnh**

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn, đội ngũ giáo viên giàu đức, đủ tài; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

##### **2. Tâm nhìn**

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo ra những con người khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có kỹ năng sống tốt, là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới sự đột phá và thành công.

##### **3. Giá trị cốt lõi**

Tính đoàn kết, tính trung thực;

Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình;

Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;

Năng động, hòa nhập.

#### **V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

**1.1.** Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

**1.2.** Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

**1.3.** Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

**1.4.** Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THPT tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 100%.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Ngành, Website của nhà trường.

- 100% CBQL, giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Trên 90% giáo viên sử dụng công nghệ thông tin và khai thác có hiệu quả các phần mềm, phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- 75% cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ.

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 02 giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ.

- 100% CBQL, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn Chương trình GDPT 2018 và đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

### **2.2. Học sinh**

- Quy mô: Trường đạt loại I; đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn, kiểm định chất lượng cấp độ 3

- Chất lượng học tập:

+ Trên 85% học lực khá, giỏi; tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 0,5%, không có học sinh học lực kém

+ Về hạnh kiểm trên 95% đạt hạnh kiểm khá, tốt

+ Tỷ lệ học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp THPT 100%, khoảng 70% trở lên đỗ đại học, khoảng 30% học sinh học nghề và đi làm sau khi tốt nghiệp THPT

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh xếp trong top 15 trường THPT toàn tỉnh, thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh trong top 10, thi học sinh giỏi TDTT top 15 của tỉnh....

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,2%

### **2.3. Cơ sở vật chất**

- Xây dựng, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và chuẩn bị cho Chương trình GDPT 2018 và kiểm định chất lượng, chuẩn quốc gia, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn vào năm 2022.

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn, xây dựng các tủ sách lớp học

- Các phòng tin học, thí nghiệm, nhà đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường. Tăng cường công tác xã hội hóa để trang bị các thiết bị thông tin như ti vi thông minh, máy chiếu, loa đài tại các lớp học phục vụ cho các hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Rà soát thanh lý, bổ sung thiết bị trường chuẩn cho các phòng học chức năng Lý, Hóa, Sinh.

- Bổ sung 01 phòng máy tính phục vụ cho công việc học tập của học sinh.

- Huy động các nguồn vốn xã hội hóa để cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung hệ thống cây xanh.

Các mục tiêu	2020- 2021	2021 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025
- Mỗi lớp có một phòng học riêng biệt	100%	100%	100%	100%	100%
- Mỗi tổ có phòng họp bộ môn	80%	90%	100%	100%	100%
- CSVC phục vụ giảng dạy, học tập	80%	90%	100%	100%	100%
- Thư viện đạt chuẩn	80%	90%	100%	100%	100%
- Tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn	80%	85%	90%	95%	100%
- Số GV thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy.	90%	100%	100%	100%	100%
- Số GV tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ	80%	85%	90%	95%	100%
- Số GV có trình độ sau đại học	13%	15%	18%	20%	20%
- Tính chuyên nghiệp của đội ngũ NV	70%	75%	80%	90%	100%
- HS tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa	80%	90%	100%	100%	100%

## VI. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

## **1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh**

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học; công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học của Sở GDĐT Nam Định. Từ đó, nhà trường xác định đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018. Triển khai tới các tổ, nhóm chuyên môn, tất cả giáo viên nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đa dạng và kết hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học trực tiếp với trực tuyến, gắn lý thuyết với thực hành, các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, trải nghiệm; tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học được triển khai thực hiện từ năm học 2018-2019 với sự tham gia của một số tổ nhóm chuyên môn như Toán, Hóa-Sinh-CN triển khai một số tiết học dạy mẫu để tất cả giáo viên nhà trường cùng tham dự, học hỏi, rút kinh nghiệm. Đến năm học 2020-2021 được triển khai tới tất cả các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện. Bước đầu, việc dạy học theo định hướng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong các hoạt động dạy học; các phương pháp dạy học chú trọng đến hình thành năng lực, phẩm chất học sinh thông qua hoạt động tự nghiên cứu, thực hành, STEM... Năm học 2020-2021, đổi mới phương pháp dạy học đã đạt được những kết quả tích cực: thi Hùng biện Tiếng Anh cấp tỉnh xếp thứ 5 toàn đoàn; trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh có 04 giáo viên đã áp dụng nhiều phương pháp, hình thức dạy học tích cực, được đánh giá cao và đạt loại giỏi; hạnh kiểm, học lực của học sinh tăng lên đáng kể; tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, hội thi với sự tham gia tích cực, chủ động của học sinh... Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025 tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Phần đầu đến năm 2025 100% tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; dự kiến định kỳ 01 tháng tổ chức hoạt 01 hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; phối kết hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, ngày hội KHKT,....

- Tăng cường hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH, ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy

học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng. Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng giảm các thủ tục hành chính, tập trung vào việc nghiên cứu, đánh giá, rút kinh nghiệm các tiết dạy, các bài dạy, các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các học liệu sử dụng.... theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch của tổ, nhóm, môn học theo khung kế hoạch chung và hướng dẫn của Sở GDĐT. Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn, dạy học theo chủ đề, dạy học gắn lí thuyết với thực hành, giáo dục STEM, trải nghiệm...và là cơ sở đánh giá thi đua đối với tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên.

Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025 tất cả các nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đi vào chiều sâu, phát huy trí tuệ tập thể trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động dạy học cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham mưu với lãnh đạo cụm Hải Hậu tổ chức định kỳ hoạt động giao lưu, sinh hoạt chuyên môn cụm....

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT từ năm học 2020-2021. Đa dạng và kết hợp các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh như: các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đánh giá sản phẩm học tập, hoạt động trải nghiệm, trực tuyến....theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chủ của giáo viên và học sinh.

## **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ**

- Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thực chất, khách quan, công bằng. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, lối sống văn minh đối với cán bộ quản lý giáo dục.

- Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ CBQL theo hướng hiện đại, tinh gọn. Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, lãnh đạo, điều hành các hoạt động giáo dục nhà trường. Phát huy năng lực, sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong các hoạt động dạy học.

- Quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ GDĐT ban hành, bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-

CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tạo điều kiện, động viên giáo viên có năng lực học sau đại học; tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ bằng nguồn kinh phí nhà nước và của cá nhân tự túc.

- Tổ chức cho giáo viên tự đăng ký các chủ đề tự bồi dưỡng thường xuyên; phát huy các hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên

### **3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa**

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Triển khai hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động các nguồn lực nhà nước, xã hội hóa nhằm nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn, nhà đa năng, lớp học thông minh đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường; mở rộng diện tích nhà trường về phía Tây để tạo thêm sân tập TDTT và các hoạt động khác của nhà trường.

- Tiếp tục nâng cấp, bổ sung thêm hệ thống máy tính phòng tin học, phòng bộ môn, sách cho thư viện....

### **4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin**

- Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, tập trung hoàn thiện chính sách phát triển, phương thức giáo dục, đào tạo trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng. Sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; đẩy mạnh dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp.

- Vận hành và sử dụng hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện cập nhật dữ liệu đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và nộp báo cáo lên cấp trên theo yêu cầu tiến độ của Bộ, của Sở. Khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý nhà trường như Vnedu.vn, phần mềm quản lý văn bản, website của trường và của Sở GDĐT....

#### **5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục**

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các mạnh thường quân là cựu học sinh, PHHS của nhà trường để cải tạo, nâng cấp, đầu tư CSVC, các trang thiết bị dạy học hiện đại, học bổng, khuyến học cho học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện và hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tìm đối tác liên kết giáo dục phù hợp với pháp luật và thực tiễn giáo dục của nhà trường.

#### **6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế**

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh.

- Giữ mối liên lạc thường xuyên giữa nhà trường với CMHS thông qua các cuộc họp PHHS định kỳ, tin nhắn điều hành Vnedu.vn, điện thoại liên lạc trực tiếp giữa nhà trường, GVCN với CMHS để thông tin về học tập và những vấn đề khác liên quan đến học sinh khi đến trường.

#### **7. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; trường xanh - sạch - đẹp - an toàn**

- Nhà trường đã đạt kiểm định cấp độ 3 năm 2015, đạt chuẩn quốc gia năm 2017

- Tiếp tục đăng ký với Sở GDĐT kiểm định chất lượng GD, đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn năm 2022.

#### **8. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cho học sinh**

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên phổ thông, đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; bảo đảm 100% học sinh nhà trường học ngoại ngữ hệ 10 năm; tiếp tục triển khai dạy học một số môn học khác bằng ngoại ngữ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, bảo đảm việc đánh giá được thực hiện chính xác, công bằng, tin cậy. Bổ sung trang thiết bị thiết yếu, học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ; tiếp tục xây dựng và triển khai thí điểm hệ thống hỗ trợ dạy học tiếng Anh trực tuyến và trên máy tính cho cấp học phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025. Phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại nhà trường. Tổ chức các hoạt động dạy học và các hoạt động ngoại khóa (câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội ngoại ngữ...).

- Tổ chức và tham gia các cuộc thi hiệu quả nhằm hỗ trợ tốt cho việc dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt tăng cường khả năng nghe, nói cho học sinh.

- Nghiên cứu và đăng ký dạy học tiếng Anh với người nước ngoài, dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh trong những năm tới.

- Phấn đấu đến năm 2025, 100% giáo viên ngoại ngữ đạt trình độ chuẩn C1 theo khung tham chiếu Châu Âu, 100% giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng năng lực sư phạm ngoại ngữ cho giáo viên và các lớp bồi dưỡng khác do Sở GDĐT tổ chức.

### **9. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; giáo dục thể chất, quốc phòng, an ninh**

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018 - 2025; xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở, tăng cường xã hội hóa các nguồn lực; nâng cao chất lượng tư vấn nghề, thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề.

- Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh phổ thông; rà soát, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên vào các môn học chính khóa; triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

- Tổng kết thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020; đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong các cơ sở giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục thể chất, y tế trường học; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19; tổ chức có hiệu quả câu lạc bộ thể thao trường học, các hoạt động hè cho học sinh. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 về Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của học sinh.

- Duy trì hiệu quả các hoạt động của tổ Tư vấn học đường và xây dựng kế hoạch triển khai; số lượng cán bộ kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý được tập huấn, cấp chứng chỉ. Phấn đấu có phòng tư vấn học đường riêng.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị liên quan như chính quyền địa phương, công an huyện...trong công tác quản lý, giáo dục đạo đức và đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Năm học 2020-2021 đã lắp đặt 21 mắt camera các khu vực cần thiết và tiếp tục, bổ sung thêm các vị trí khác để đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất thông qua các tiết học, các câu lạc bộ võ thuật, bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền hơi. Hằng năm tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường và các hoạt động thể chất cho học sinh dịp nghỉ hè. Tổ chức dạy học QP-AN theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp. Đề nghị Sở GDĐT bổ sung thêm giáo viên chuyên về giáo dục QP-AN để giảng dạy trong nhà trường.

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, cứu đuối, phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh. Đảm bảo có đủ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định.

#### **10. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao**

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với nhu cầu chuyên dịch cơ cấu lao động của đất nước để học sinh sau khi học xong THPT có đủ điều kiện, khả năng đáp ứng các yêu cầu của công việc và nhu cầu xã hội. Đa dạng hóa phương thức đào tạo dựa trên mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1665/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong nhà trường...

- Tăng cường công tác truyền thông, có tài liệu truyền thông, tài liệu hướng dẫn nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh về nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực cao tại chỗ. Phối kết hợp với các trung tâm đào tạo, các trường đại học, các công ty để từng bước đào tạo nguồn nhân lực chất lượng sau khi tốt nghiệp THPT.

### **11. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

- Xây dựng báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị hằng năm theo các văn bản hướng dẫn và trên cơ sở thực tiễn của nhà trường.

- Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo.

- Lồng ghép các nội dung và chỉ tiêu xã hội hóa giáo dục vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

- Huy động được nguồn lực từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, xây dựng phòng học thông minh....

### **12. Công tác kiểm tra nội bộ**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học có trọng tâm, trọng điểm sát với chỉ đạo của Bộ, của Sở GD&ĐT, có điều chỉnh hợp lý. Tăng cường kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

- Phối hợp với Thanh tra Sở trong công tác giới thiệu CBGV để đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, ra quyết định công nhận, cấp thẻ CTVTT, trung tập tham gia đoàn thanh tra

- Tổ chức hoạt động kiểm tra theo đúng kế hoạch, đảm bảo đúng quy trình, kết luận kiểm tra đúng pháp luật, phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra đúng quy định.

### **13. Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục**

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa phục vụ đánh giá chất lượng giáo dục định kỳ trong nhà trường và các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá định kỳ trong nhà trường theo ma trận câu hỏi thống nhất, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng giáo dục của nhà trường; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về thi, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh truyền thông, truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định, các hoạt động lớn của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác KT&KĐCLGD đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, theo đúng chỉ đạo của Bộ, của Sở GDĐT.

- Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác khảo thí; xây dựng kế hoạch và phương án tổ chức các kỳ thi, kiểm tra theo đúng tiến độ và chỉ đạo của Sở, sát với tình hình đơn vị. Tham dự các kỳ thi do các cấp tổ chức và đạt kết quả tốt.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học và theo các quy định hiện hành.

#### **14. Công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đối với các hoạt động lớn của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, giáo viên, học sinh đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao hiệu quả việc phân tích và xử lý thông tin đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

- Thành lập Ban CNTT và truyền thông nhà trường do Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách.

- Có kế hoạch truyền thông năm học, xử lý sự cố truyền thông nhanh, hiệu quả.

- Bài đăng Website phản ánh về tình hình nhà trường, gương điển hình và các văn bản có liên quan, tổ chức công khai các hoạt động giáo dục, tài chính trên Website theo đúng các văn bản hướng dẫn.

- Tổ chức bồi dưỡng về công tác báo chí, truyền thông nội bộ.

- Chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí theo qui định

- Phối hợp truyền thông chặt chẽ với Sở GDĐT Nam Định để triển khai thực hiện

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện**

- Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

- Các hoạt động được xây dựng phải xác định rõ những mục tiêu cụ thể, phù hợp với mục tiêu chung nhằm xây dựng và phát triển nhà trường.

### **1.1. Tổ chức**

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **1.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB, GV, NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **1.3. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn**

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2023

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025

### **1.4. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo**

#### *1.4.1. Hiệu trưởng*

- Trưởng ban chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch; điều hành, lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban chỉ đạo

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học để từ đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

#### *1.4.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn*

- Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT....Theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chọn.

#### *1.4.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách phong trào, an toàn, an ninh học sinh*

- Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh

- Chủ động thành lập các câu lạc bộ sinh hoạt cho học sinh với nhiều chủ đề tích cực.....

#### *1.4.4. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất*

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

#### *1.4.5. Thư ký Hội đồng*

Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

#### *1.4.6. Chủ tịch Công đoàn*

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

#### *1.4.7. Bí thư Đoàn trường, trợ lý thanh niên*

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

#### *1.4.8. Tổ trưởng chuyên môn*

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong

hai thể hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

#### 1.4.9. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

#### 1.4.10. Tổ trưởng công đoàn

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

#### 1.4.11. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

### 2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng mục tiêu giáo dục.

- Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông; các tiêu chí trường Chuẩn quốc gia, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn.

- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ 2020 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

- Điều lệ trường phổ thông.

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều đánh giá xếp loại học sinh ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011.

- Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, UBND tỉnh Nam Định và UBND huyện Hải Hậu về kế hoạch năm học.

- Biện pháp thực hiện:

+ Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

+ Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

+ Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động và xu hướng phát triển của nhà trường theo Kế hoạch chiến lược đã đề ra.

+ Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ

### **3. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả**

#### **3.1. Đối với học sinh**

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo của học sinh cuối năm để đánh giá. Kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được, các hoạt động nghiên cứu khoa học, việc vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn để đánh giá.

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả. Tạo điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho học sinh

- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ, các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

#### **3.2. Đối với tập thể CB, GV, NV**

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: giảng dạy theo kế hoạch, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; hội giảng, hội thảo, nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém....

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập, rèn luyện của các lớp được phân công phụ trách.

- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

### **VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

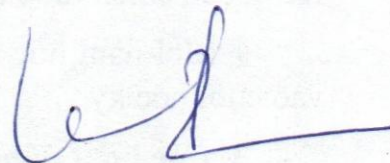
Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT C Hải Hậu trong giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua Hội đồng giáo dục của nhà trường và tán thành 100%. Các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Trong quá trình thực hiện, sẽ rút kinh

nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình mới thông qua các cuộc họp giao ban và định kỳ.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- Tổ/nhóm chuyên môn;
- Cán bộ, giáo viên nhà trường
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Văn Thọ**

**PHÊ DUYỆT  
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Văn Chiêu**